

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ĐÀM THOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP NÊU VẤN ĐỀ TRONG DẠY HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHẪM GIÁO DỤC KĨ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG HIỆN NAY

Nguyễn Hải Trung

Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương
Email: trungnh80@gmail.com

Article History

Received: 15/02/2020

Accepted: 02/3/2020

Published: 05/4/2020

Keywords

Soft skills, Ho Chi Minh thought, integrated teaching, discovery- conversation, problem solving-based teaching

ABSTRACT

Ho Chi Minh Thought is a dominant subject in integrating soft skill education for learners. Recently, lecturers who teach Ho Chi Minh Thought at universities in Hai Duong province have been conscious and actively innovating teaching methods. However, students are still not really interested in the subject. That fact requires that the universities and lecturers continue to innovate the teaching methods, apply more appropriate teaching methods. Conversational-discovery teaching method and the method of problem raising are positive teaching methods that can help lecturers both fulfill the goal of teaching Ho Chi Minh Thought and perform the task of educating students' soft skill. This article deals with the application of conversational method and problem raising in integrated teaching of Ho Chi Minh Thought with soft skill education at universities in Hai Duong province today.

1. Mở đầu

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một môn thuộc khoa học chính trị, hệ thống tri thức có tính trừu tượng cao. Phương pháp đàm thoại phát hiện và phương pháp nêu vấn đề là các phương pháp dạy học tích cực, có thể vận dụng trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm giáo dục kĩ năng mềm ở các trường đại học sẽ giúp giảng viên (GV) đạt được mục tiêu cả về phẩm chất và năng lực, nhất là kĩ năng mềm (kĩ năng tự nhận thức; năng giao tiếp; kĩ năng kiểm soát cảm xúc; kĩ năng vượt qua khủng hoảng; kĩ năng giải quyết xung đột; kĩ năng sáng tạo...).

Bài viết này tập trung nghiên cứu thực trạng và giải pháp sử dụng phương pháp đàm thoại và phương pháp nêu vấn đề trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm giáo dục kĩ năng mềm cho sinh viên (SV) các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

“Phương pháp đàm thoại phát hiện là phương pháp trong đó người dạy tổ chức đối thoại, trao đổi ý kiến, tranh luận giữa thầy với cả lớp hoặc giữa những người học với nhau, thông qua đó người học được củng cố, bổ sung, mở rộng kiến thức, có được tri thức mới, cách nhận thức mới, cách giải quyết vấn đề mới” (Khuất Thị Thanh Vân, 2013). Từ định nghĩa này cho thấy, phương pháp đàm thoại phát hiện có ưu điểm kích thích tư duy, khuyến khích hoạt động nhận thức, tìm tòi, sáng tạo cho SV, tạo ra môi trường thuận lợi để SV tương tác với GV, giữa SV với SV; giúp SV hứng khởi trong việc lĩnh hội kiến thức môn học và thông qua các hoạt động sẽ phát triển các kĩ năng giao tiếp, sáng tạo, kiểm soát cảm xúc.

Hệ thống câu hỏi là “xương sống” của phương pháp đàm thoại phát hiện, nó quyết định đến hiệu quả của phương pháp. Khi xây dựng câu hỏi, GV cần tuân thủ một số nguyên tắc sau: - Câu hỏi phải rõ ràng, chuẩn xác; - Câu hỏi phải hướng tới nội dung kiến thức của bài học; - Câu hỏi có tính mở. Không dừng lại ở những câu hỏi tái hiện đơn giản (tức là những nội dung SV nhớ và trả lời GV), GV hỏi những câu hỏi yêu cầu SV phải so sánh, liên hệ, nhận xét, đánh giá; - Xây dựng câu hỏi theo cấp độ, logic từ dễ đến khó, từ câu hỏi chính đến câu hỏi phụ mang tính gợi mở. Trong một hoạt động có thể GV đặt nhiều câu hỏi, nhưng phải tuân thủ theo logic của bài.

“Phương pháp dạy học nêu vấn đề là cách thức GV xây dựng và đưa ra những tình huống có vấn đề dưới dạng câu hỏi tình huống, bài tập có tính chất nghiên cứu, hướng dẫn và giúp đỡ SV phát huy tính sáng tạo, tích cực cá nhân để giải quyết các vấn đề được đặt ra nhằm đạt mục đích cuối cùng là giúp SV nắm được tri thức mới hoặc cách thức hành động mới khi họ tích cực tham gia vào quá trình dạy học này” (Bùi Văn Nghị, 2014).

Ưu điểm nổi bật của phương pháp dạy học này là phát huy được tính tích cực, chủ động của người học thông qua việc giải quyết các tình huống có vấn đề. Hoạt động này giúp SV không chỉ lĩnh hội tốt kiến thức môn học mà còn phát triển một số kỹ năng mềm như: giải quyết xung đột, sáng tạo...

Nếu như hệ thống câu hỏi là “xương sống” của phương pháp dạy học đàm thoại thì các tình huống dạy học có vấn đề là “xương sống” của phương pháp dạy học nêu vấn đề. Các tình huống dạy học có vấn đề phải biểu hiện dưới dạng các câu hỏi, bài tập nhận thức. Hình thành một tình huống dạy học có vấn đề phải thỏa mãn điều kiện: có sự mâu thuẫn trong nhận thức của người học và phù hợp với khả năng, trình độ của người học. Đó là sự mâu thuẫn giữa cái đã biết (nhưng chưa đủ) với nhu cầu muốn giải quyết được vấn đề. Do sự hiểu biết có hạn, SV phải chủ động tra cứu thêm thông tin, tư liệu, phải tư duy, suy nghĩ tìm ra hướng giải quyết. Đồng thời, tình huống dạy học có vấn đề thường hấp dẫn, có yếu tố mới nên kích thích tư duy của SV, tạo ra mong muốn giải quyết được vấn đề và phải phù hợp với trình độ, nhận thức của người học để khơi gợi niềm tin đi đến giải quyết vấn đề.

“Kỹ năng mềm là một thuật ngữ thiên về mặt xã hội để chỉ những kỹ năng có liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hiệu quả trong giao tiếp giữa người với người. Nói khác đi, đó là kỹ năng liên quan đến việc con người hòa mình, chung sống và tương tác với cá nhân khác, nhóm, tập thể, tổ chức và cộng đồng” (Forland và Jeremy, 2006, tr 32).

2.2. Thực trạng sử dụng phương pháp đàm thoại và phương pháp nêu vấn đề trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Hiện nay, tại 5 trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương (Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương, Đại học Sao Đỏ, Đại học Thành Đông, Đại học Hải Dương, Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên - cơ sở 3) có 33 GV chuyên và kiêm nhiệm giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhìn chung, các GV rất có ý thức, tích cực đổi mới phương pháp dạy học truyền thống, vận dụng các phương pháp hiện đại, trong đó có phương pháp đàm thoại, nêu vấn đề, bước đầu thu được kết quả khả quan. Qua điều tra ý kiến của GV và SV về mức độ hứng thú của SV qua dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy (xem bảng 1):

Bảng 1. Đánh giá của GV và SV về thực trạng hứng thú của SV trong quá trình học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

TT	Ý kiến	GV		SV	
		SL	Tỉ lệ (%)	SL	Tỉ lệ (%)
1	Rất hứng thú	1	3,0	83	19,4
2	Hứng thú	26	78,8	118	27,6
3	Bình thường	6	18,2	197	46,1
4	Không hứng thú	0	0	24	5,6
5	Không biết/không quan tâm	0	0	5	1,2
Tổng		33	100,0	427	100,0

Số liệu bảng 1 cho thấy, GV tỏ ra rất hứng thú và hứng thú với phương pháp dạy học của mình (chiếm 81,8%) nhưng SV lại tỏ ra chưa thực sự hứng thú trong quá trình học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau. Tuy nhiên, nhà trường và GV cần nghiên cứu, tăng cường áp dụng các biện pháp tích cực, phù hợp hơn để tăng cường hứng thú học tập bộ môn cho SV.

Vấn đề giáo dục kỹ năng mềm qua dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh còn khá mới mẻ, ngỡ ngàng đối với GV ở các trường đại học thuộc tỉnh Hải Dương. Khi hỏi về sự cần thiết giáo dục kỹ năng mềm thông qua môn học, 100% GV và SV đều khẳng định là cần thiết. Tuy nhiên, nhiều GV được hỏi lại cho rằng, về cơ bản, GV chưa thực sự chủ động và có kế hoạch tích hợp giáo dục kỹ năng mềm trong dạy học bộ môn cho SV. Một số ý kiến khác lại cho rằng, chỉ tích hợp giáo dục kỹ năng nói chung, nhưng còn mang tính qua loa, đại khái (bảng 2).

Bảng 2. Nhận thức của GV và SV về sự cần thiết của mục tiêu giáo dục kỹ năng mềm cho SV trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

TT	Ý kiến	GV (Tỉ lệ %)		SV (Tỉ lệ %)	
1	Cần thiết	21	63,6	240	56,2
2	Khá cần thiết	12	36,4	187	43,8
3	Ít cần thiết	0	0,0	0	0,0
4	Không cần thiết	0	0,0	0	0,0
Tổng		33	100,0	427	100,0

Thực trạng trên cho thấy sự cần thiết phải tìm ra các biện pháp dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm giáo dục kỹ năng mềm cho SV các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện nay.

2.3. Biện pháp sử dụng phương pháp đàm thoại và phương pháp nêu vấn đề trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương hiện nay

2.3.1. Biện pháp sử dụng phương pháp đàm thoại phát hiện

Phương pháp đàm thoại phát hiện trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh được thực hiện theo bước sau:

Bước 1: Lựa chọn nội dung dạy học cần vận dụng phương pháp đàm thoại phát hiện.

Bước 2: Thiết kế trong đề cương bài giảng vận dụng phương pháp đàm thoại phát hiện vào dạy học nội dung đã được lựa chọn.

Bước 3: Tổ chức hướng dẫn SV nghiên cứu đề cương bài giảng” (Đoàn Sỹ Tuấn, 2019).

Ví dụ một số câu hỏi đàm thoại có thể sử dụng trong dạy học ở Chương I “Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh” như sau:

Câu 1: Nêu giá trị truyền thống dân tộc quan trọng nhất tác động đến sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh? Giải thích vì sao?

Câu 2: Chủ nghĩa yêu nước có vai trò và tác động như thế nào đến Hồ Chí Minh?

Câu 3: Nho giáo đã ảnh hưởng tới Hồ Chí Minh như thế nào?

Câu 4: Cơ sở khách quan hay chủ quan quyết định tới việc ra đời của tư tưởng Hồ Chí Minh? Vì sao?

Câu 5: Trình bày các mốc thời gian quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh?

Câu 6: Vì sao tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần quý giá của Đảng và dân tộc ta?

2.3.2. Biện pháp sử dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề

Ví dụ, khi dạy nội dung “Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh” thuộc mục I, Chương I “Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh”, GV có thể tạo tình huống dạy học có vấn đề như sau: GV trình bày các phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, rồi đặt câu hỏi: Tại sao các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản ở Việt Nam diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt nhưng cuối cùng vẫn thất bại?

Các bước dạy học theo phương pháp nêu vấn đề trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm giáo dục kỹ năng mềm cho SV gồm:

Bước 1: Nêu vấn đề (tạo tình huống có vấn đề). Thực chất của bước này là GV tạo ra sự xung đột, mâu thuẫn trong nhận thức của SV (giữa cái đã biết và cái chưa biết) và mong muốn giải quyết được vấn đề. Có nhiều cách khác nhau để tạo ra tình huống dạy học có vấn đề, một số cách có thể sử dụng phù hợp trong dạy học môn TT Hồ Chí Minh thể hiện như sau:

* *Tạo tình huống dạy học có vấn đề từ thực tiễn*

Ví dụ 1: Khi dạy Chương II “Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc”, GV cung cấp thông tin tới SV: Cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX, chủ nghĩa đế quốc đẩy mạnh xâm lược các nước ở châu Á, Phi, Mĩ La tinh và biến nhiều quốc gia trở thành thuộc địa. Năm 1919, Quốc tế Cộng sản ra đời lãnh đạo phong trào cách mạng toàn thế giới. Chủ trương tập trung đấu tranh giai cấp để đòi quyền lợi cho những người lao động bị bóc lột là một trong những tư tưởng chỉ đạo chính của Quốc tế Cộng sản đối với phong trào cách mạng thế giới lúc bấy giờ.

GV đặt câu hỏi: Chủ trương trên có phù hợp với phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa như Việt Nam không? Vì sao?

* *Tạo tình huống từ kiến thức đã học ở bài trước*

Ví dụ 1: Khi dạy chương II “Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc”, GV nhắc lại nội dung của bài đã học: Năm 1938, “khi tình hình thế giới có những biến động mới, Người đã chủ động đề nghị Quốc tế Cộng sản cho về nước hoạt động. Người yêu cầu “đừng để tôi sống quá lâu trong tình trạng không hoạt động và giống như là sống ở bên cạnh, ở bên ngoài của Đảng” (Bộ GD-ĐT, 2016, tr 44).

GV đặt câu hỏi: Vì sao Hồ Chí Minh lại đề nghị Quốc tế Cộng sản cho về nước hoạt động vào thời điểm ấy?

Ví dụ 2: Khi dạy chương II “Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc”, GV nhắc lại nội dung của bài đã học: “Tại Hội nghị Trung ương 8 (từ ngày 10-19/5/1941) họp tại Pác Bó (Cao Bằng) dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã hoàn chỉnh việc chuyển hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam” (Bộ GD-ĐT, 2016, tr 45).

GV đặt câu hỏi: Quan điểm về mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp của Hồ Chí Minh đã được thể hiện cụ thể như thế nào trong Hội nghị Trung ương 8?

* *Tạo tình huống dạy học có vấn đề từ nội dung của bài học trên lớp*

Ví dụ 1: Khi dạy chương II “Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc”, GV thuyết trình về “vấn đề dân tộc” và “vấn đề giai cấp” ở Việt Nam thời thuộc địa.

GV yêu cầu SV: Vẽ sơ đồ diễn tả mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp theo quan điểm của Hồ Chí Minh.

Ví dụ 2: Khi dạy chương II “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc*”, GV đặt vấn đề: Hồ Chí Minh khẳng định “*Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản*” (Bộ GD-ĐT, 2016, tr 73), GV hỏi: Quan điểm này có thể áp dụng được cho mọi quốc gia là thuộc địa không? Vì sao?

Bước 2: Giải quyết vấn đề

Để giải quyết được vấn đề đã nêu ra, SV phải lên kế hoạch để giải quyết vấn đề, đó là: Tìm kiếm thêm thông tin cần thiết (có thể đọc sách, tra cứu trên Internet, trao đổi với bạn, hỏi GV...); huy động những hiểu biết đã có về vấn đề, đặt ra giả thuyết theo hai hướng: thuận chiều (khẳng định vấn đề đó đúng); không thuận chiều (vấn đề có thể sai); bắt tay vào chứng minh giả thuyết. Ví dụ, cũng vấn đề nêu trên: Hồ Chí Minh khẳng định “*Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản*” (Bộ GD-ĐT, 2016, tr 73). Câu hỏi của GV: Quan điểm này có thể áp dụng được cho mọi quốc gia là thuộc địa không? Vì sao?

Nếu SV đặt giả thuyết theo hướng thuận chiều: SV phải tìm hiểu thêm, huy động kiến thức đã có về lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc ở các quốc gia thuộc địa khác hoặc hỏi thêm GV, bạn bè về vấn đề đó để chứng minh cho giả thuyết của mình.

Nếu SV đặt giả thuyết không thuận chiều: SV chỉ cần tìm ra một quốc gia là thuộc địa đã giải phóng được dân tộc nhưng không đi theo con đường cách mạng vô sản, sau đó sẽ căn cứ vào hoàn cảnh, điều kiện về mặt xã hội, kinh tế, văn hóa... để giải thích sự khác biệt.

Nếu SV không tự đặt ra được kế hoạch để giải quyết được vấn đề như đã nêu: GV cần gợi ý hướng giải quyết và cung cấp thêm thông tin để tạo động lực, niềm tin cho SV đi đến việc giải quyết được vấn đề.

Bước 3: Kết luận, nhận xét vấn đề

Trong quá trình giải quyết vấn đề, có thể do sự hạn chế trong nhận thức và thông tin về vấn đề, hoặc do quan điểm của từng cá nhân cho phải, SV có thể đưa ra hai hướng giải quyết thuận và không thuận với nhiều đáp án khác nhau. Do vậy, GV cần kết luận và sau đó nhận xét, thậm chí liên hệ, rút ra kinh nghiệm cho SV. Cũng ví dụ nêu trên, GV đi đến kết luận: Trong cùng một thời điểm, có một số quốc gia cũng là thuộc địa như Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc ở đó cũng thành công. Tuy nhiên, trước đó họ không đi theo con đường cách mạng vô sản (như Ấn Độ).

3. Kết luận

Xuất phát từ cơ sở lí luận và thực tiễn hiện nay, đổi mới phương pháp dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học trên địa bàn tỉnh Hải Dương là cần thiết. Đổi mới theo hướng tích cực hóa các phương pháp truyền thống như: sử dụng phương pháp đàm thoại phát triển, hay kết hợp thuyết trình với các phương pháp dạy học tích cực khác; đồng thời, vận dụng một số phương pháp dạy học hiện đại, phù hợp như: dạy học nêu vấn đề, dạy học tình huống...

Việc phối hợp sử dụng phương pháp đàm thoại và phương pháp nêu vấn đề trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần giúp SV tích cực, hứng thú hơn khi được tham gia, trải nghiệm qua nhiều hoạt động, giải quyết các tình huống dạy học, qua đó GV vừa đạt được mục tiêu môn học, vừa giáo dục và phát triển kĩ năng mềm cho các em.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ GD-ĐT (2012). *Giáo trình “Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin”*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ GD-ĐT (2015). *Dạy học tích hợp ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông*. Tài liệu tập huấn dành cho cán bộ quản lí, giáo viên trường trung học cơ sở, trung học phổ thông. NXB Đại học Sư phạm.
- Bộ GD-ĐT (2016). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Bùi Văn Nghị (2014). *Vận dụng lí luận vào thực tiễn dạy học môn Toán ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Đoàn Sỹ Tuấn (2019). *Biện pháp nâng cao tính tích cực học tập của sinh viên trong dạy học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học địa phương miền bắc*. Luận án tiến sĩ Giáo dục, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Forland & Jeremy (2006). *Managing Teams and Technology*. UC Davis, Graduate School of Management.
- Hoàng Thu Phương (2018). *Một số biện pháp phát triển năng lực tự học cho SV trong dạy học môn “Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin”*. Tạp chí Giáo dục, số 421, tr 50-53.
- Khuất Thị Thanh Vân (2013). *Vận dụng phương pháp dạy học nêu vấn đề trong quá trình dạy học bộ môn Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin ở các trường đại học, cao đẳng*. Tạp chí Giáo dục, số 311, tr 43-45.